

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSPT
Ngày: 19/03/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Thụy.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Thủy và ông Trần Văn San.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 13/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021, do có kháng cáo của bị cáo Trần V. L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

2. Trần V. L, sinh năm 1986; giới tính: Nam; nơi ĐKKHKT và nơi cư trú trước khi bị bắt tạm giữ, tạm giam: Thôn LX, xã M T, huyện M L, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Trần X. Q và bà Trần Th. X; có vợ là Trần Th. Đ và 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh tháng 8/2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/4/2020, chuyển tạm giam từ ngày 30/4/2020; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 10 bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước ngày 19/4/2020, các bị cáo Trần C. Th, Trần Quang H và Trịnh H. Đã từng đánh bạc với nhau; do bị thua nên Thnghi ngờ H và Trịnh H. Hdùng thủ đoạn gian lận để đánh bạc với mình.

Tối ngày 17/4/2020 khi gặp bị cáo Đoàn V. T thì Th nói với T về việc nghi ngờ H và Trịnh H. H đánh bạc gian lận và nhờ T rủ H, Trịnh H. H đánh bạc do T cũng quen biết H và Trịnh H. H, còn Th sẽ tìm nhờ người đánh bạc giúp để nếu phát hiện H và Trịnh H. H gian lận thì Th đòi lại tiền; T đồng ý.

Trưa ngày 18/4/2020, T gọi điện rủ H và Trịnh H. H đánh bạc thì H, Trịnh H. H đều đồng ý và hẹn thời gian đánh bạc vào chiều ngày 19/4/2020. Sau đó T gọi điện cho Th thông báo đã rủ được H và Trịnh H. H đánh bạc.

Chiều ngày 18/4/2020, Th tìm gặp và chở bị cáo Nguyễn V. M đến nhà bị cáo Trần V. L rồi kể cho L nghe về việc nghi ngờ có người đánh bạc gian lận với mình nên muốn bắt để lấy lại tiền đã thua. Th nhờ L tìm người đánh bạc cho Th để giúp phát hiện việc đánh bạc gian lận, đồng thời Th nhờ L vay hộ 100.000.000 đồng để dùng đánh bạc; L đồng ý.

Tối ngày 18/4/2020, Trịnh H. H gọi điện cho H kể về việc T rủ đánh bạc vào chiều ngày 19/4/2020 và nhờ H đi đón đến nơi đánh bạc.

Trưa ngày 19/4/2020, L vay của anh Lê Q. D, sinh năm 1988, trú tại Thôn LX, xã M T, huyện M L, tỉnh Nam Định 100.000.000đ.

Khoảng 14 giờ ngày 19/4/2020, T gọi điện bảo H chuẩn bị 150.000.000 đồng mang theo để đánh bạc và cho T vay. Sau đó Th gọi điện hỏi T thời gian đánh bạc thì T nói khoảng 16 giờ.

Khoảng 15 giờ ngày 19/4/2020, M gọi điện rủ bị cáo Đỗ V. Th và Th tới nhà bố vợ M ở thôn 2, xã VB, huyện BL, tỉnh Hà Nam. Khi đến nơi Th gọi điện rủ bị cáo Trần Tr. H đến nhà bố vợ M. Sau đó Th gọi điện cho L thì L thông báo đã vay được tiền và nhờ được người đánh bạc; các bị cáo hẹn gặp nhau tại quán nước ở khu vực chợ Vọc thuộc xã VB, huyện BL, tỉnh Hà Nam. Gọi điện xong, Th cùng M, Th và H đi tới chỗ hẹn. L gọi điện nói với bị cáo Trần V. V (là anh họ của L) là có bạn đi đánh bạc bị gian lận thua tiền nên nhờ V đánh bạc hộ, nếu V phát hiện được đánh bạc gian lận thì L sẽ bảo bạn đưa cho V từ 01 đến 02 triệu đồng; V đồng ý. L đi xe mô tô tới đón và chở V đến chỗ hẹn gặp Th, M, T, H. Tại chỗ hẹn, L đưa cho Th 100.000.000 đồng gồm 2 tập tiền loại mệnh giá 500.000 đồng và bảo Th tìm một người nữa để đánh bạc cùng V. Th gọi điện thoại rủ bị cáo Trần H. T đi đánh bạc giúp Th để phát hiện người đánh bạc gian lận; Tùng đồng ý và hẹn gặp ở khu vực gần trường Trung học phổ thông B BL ở xã VB, huyện BL, tỉnh Hà Nam. Khi các bị cáo gặp nhau, Th nói đã nhờ T rủ được 02 người đánh bạc nghi là gian lận nên Th nhờ Tùng, V tới gặp T để đi đánh bạc trước còn L, M, Thi., H đi sau đến gần đó đợi ở bên ngoài, khi phát hiện gian lận thì Th sẽ liên lạc cho L biết để mọi người vào giúp Th đòi tiền cờ bạc gian lận. Th đưa 100.000.000 đồng (là tiền L đưa cho Th trước đó) cho V để V đánh bạc và bảo V đưa tiền cho T để cùng đánh bạc. V đồng ý và cầm tiền cất vào túi quần. Sau đó L chở V bằng xe mô tô của L,

Th đi xe mô tô một mình cùng tới gặp T. Khi gặp T, Th bảo T dẫn V đến nhà T để đánh bạc, T bảo không có tiền thì Th bảo Tùng cứ dẫn V vào đánh bạc và giới thiệu V là bạn của T, khi đó V sẽ đưa tiền cho T đánh bạc, không phải quan tâm đến thắng thua. T nói không có xe đi thì L đưa xe mô tô của L để T chở V rồi Th điều khiển xe mô tô một mình đi tới nhà T. L đứng đợi và đi cùng M, Th, H, sau đó Th chở L, H chở M đi tới sân nhà Th đợi thông tin của T.

Khi T, V, Th tới nhà T thì Th nói với T có 100.000.000 đồng để đánh bạc, T gọi điện thoại cho H bảo H tới nhà bị cáo Trần V. H ở thôn Đội 5, xã H C, huyện BL, tỉnh Hà Nam để đánh bạc. Sau đó Tùng, V, T, Th tới nhà Trần V. H không thấy Trần V. H ở nhà. T gọi điện thoại xin Trần V. H cho vào nhà đánh bạc thì Trần V. H đồng ý và đi về mở cửa sắt xếp lán xe gian nhà ngang vào nhà và mở cửa chính cho Th, T, T, V vào nhà.

Buổi chiều ngày 19/4/2020, Trịnh H. H đi xe ô tô khách từ nhà về đến cổng B thuộc xã H C, huyện B L, tỉnh Hà Nam thì H đi xe đến đón về Nhà máy nước ở thôn Đội 4, xã H C và bảo Trịnh H. H đợi ở khu vực cổng bảo vệ. Sau đó H gọi cho vợ là chị Phan T. Đ về phòng ở của mình tại Nhà máy nước và bảo chị Đ mở két sắt để H lấy 89.000.000 đồng gồm: 01 tập tiền 80 tờ loại mệnh giá 500.000 đồng = 40.000.000 đồng; 01 tập tiền 20 tờ loại mệnh giá 500.000 đồng = 10.000.000 đồng; các tập tiền mệnh giá 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng có tổng trị giá 39.000.000 đồng. H cho toàn bộ số tiền này vào túi quần rồi ra gặp Trịnh H. H. Khi đó Trịnh H. H hỏi H “*Mang đi bao nhiêu đấy?*” H nói “*T bảo mang đi một trăm triệu đánh bạc và cho T vay*”, Trịnh H. H nói “*Đánh to thế thì anh không có tiền đâu, chú cho anh vay*” thì H đồng ý.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/4/2020, H điều khiển xe mô tô chở Trịnh H. H đến và vào gian phòng khách nhà Trần V. H thì H, Trịnh H. H, T, V rủ nhau đánh bạc. Trần V. H vào buồng lấy 01 chiếc chiếu xếp trải giữa phòng khách rồi cùng T ngồi ở bàn uống nước; Th nằm trên giường cạnh phòng ngủ còn H, Trịnh H. H, T, V ngồi xuống chiếu để đánh bạc với hình thức chơi “*Ba cây*” bằng bài tú lơ khơ.

Trước khi đánh bạc thì H lấy ra 89.000.000 đồng mang theo và hỏi T có vay không thì T trả lời không chơi nên không vay nữa. H đưa cho Trịnh H. H vay số tiền 10.000.000 đồng (loại tiền mệnh giá 500.000 đồng) và để lại 40.000.000 đồng (loại tiền mệnh giá 500.000 đồng) trên chiếu để đánh bạc, các loại tiền mệnh giá khác thì H cất vào túi quần. V bỏ ra 50.000.000 đồng (gồm 01 tập tiền mệnh giá 500.000 đồng) và đếm đưa Tùng 20.000.000 đồng để T đánh bạc rồi V để lại 5.000.000 đồng trên chiếu đánh bạc, số tiền còn lại V cất vào túi quần.

Tùng thấy bộ bài tú lơ khơ để trên chiếu thì bóc ra soạn lấy 36 cây bài từ A (Át) đến 9 rồi H, Trịnh H. H, T, V đều dùng loại tiền mệnh giá 500.000 đồng để đánh bạc với hình thức chơi “*Ba cây*”. Chơi được một lúc thì H bảo T “*Ra ngoài trông người đi*”; T nói “*Vâng anh em chơi đi tôi ra ngoài trông người cho*” rồi T đi ra ngoài sân đứng trông coi cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Chơi được một lúc thì H cất hết tiền vào túi quần, đứng dậy nghe điện thoại rồi lại ngồi xuống bỏ tiền ra chơi tiếp rồi H tiếp tục cất hết tiền vào túi quần, đứng dậy nghe điện thoại, sau đó H nói bên ngoài có nhiều người và rủ T, V, Trịnh H. H đến chỗ khác đánh bạc. T và V không đồng ý và yêu cầu đánh bạc tiếp thì Trịnh H. H cất tiền vừa dùng đánh bạc vào túi và đứng dậy, T giữ lại 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và đưa trả hết số tiền còn lại cho V, nghe thấy cãi nhau thì T đi vào phòng khách thấy 04 đối tượng đều đã đứng lên không đánh bạc nữa. Ngay lúc này Th dùng điện thoại nhắn tin báo L tới ngay thì L, M, Th, H cùng đi bộ tới cửa chính nhà Trần V. H rồi Thra mở cửa để cho L, M, Th, H vào nhà Trần V. H. Khi vào trong nhà, L hỏi ai là người đánh bạc gian lận thì T, Th đều chỉ tay về phía H và Trịnh H. H nói là người chơi bài gian lận H không thừa nhận thì Th, L, M, Thiệu, H đều chửi H, bảo H và Trịnh H. H đánh bạc gian lận và yêu cầu H phải trả lại tiền, Trịnh H. H cũng bị chửi và yêu cầu bỏ hết tiền lên mặt bàn uống nước. Tiếp đó L, M, Th và H đều dùng tay tát, đánh vào mặt và đầu H, yêu cầu H phải bỏ tiền ra, L tát 01 lần vào đầu H; M, Th, H mỗi đối tượng đều tát 02 lần vào mặt H, rồi Th dùng tay đánh vào sau gáy Trịnh H. H. Do bị đánh và sợ hãi nên H đã lấy hết tiền từ trong các túi quần gồm các loại tiền mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng, 50.000 đồng là toàn bộ số tiền H mang đi đã dùng để đánh bạc và còn lại trong người; Trịnh H. H cũng tự lấy ra số tiền vừa dùng đánh bạc và lấy trong ví ra số tiền 2.740.000 đồng để lên bàn mặt bàn.

Sau khi H và Trịnh H. H đã lấy toàn bộ tiền trong túi quần để lên mặt bàn uống nước, M dùng tay vỗ vào túi quần của Trịnh H. H để kiểm tra thì thấy không còn tiền trong túi còn Th đi ra khu vực bàn cạnh cửa buồng lấy túi ni lông màu đỏ và bỏ toàn bộ số tiền của H, Trịnh H. H ở trên mặt bàn cho vào túi. Khi đó H rút điện thoại ra và định gọi điện cho người nhà thì L nói “*Ông gọi cho ai*” rồi giật và ném điện thoại của H xuống nền nhà, H tiếp tục lấy 01 chiếc điện thoại khác ra thì L tiếp tục giật lấy và ném xuống nền nhà làm hư hỏng cả 02 chiếc điện thoại. Sau đó tất cả đi ra hiên và sân nhà Trần V. H thì T bảo Th đưa 1.000.000 đồng cho Trần V. H, Th mở túi nilon đựng tiền lấy ra 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng đưa cho T để đưa Trần V. H rồi T, L, M, Th, H, T, V, T đi về nhà Th, còn Trần V. H vào nhà thu dọn các công cụ đánh bạc.

Khi đi từ sân ra ngõ nhà Trần V. H đến khu vực gần cửa sắt xếp lán xe thì Th đưa túi tiền cho Hanh cầm để Th mở cửa lán xe cho T đi xe mô tô ra. Tại đoạn đường làng nối giữa đầu ngõ nhà Trần V. H với ngõ nhà Th thì L gặp Th và hỏi

“Tiền đâu?” thì Th nói “*H cầm hộ*”. Sau đó T đi xe mô tô của L tới gặp và trả lại xe mô tô cho L thì H đi tới, L hỏi H “Tiền đâu?” thì H đưa cho L túi tiền. L mở cốp xe bỏ túi tiền vào rồi đi xe một mình vào ngõ nhà Th còn những đối tượng khác cùng đi bộ vào nhà Th. Th lấy xe mô tô ra đón và chở M đi về, H cũng lấy xe ra đi về. T và Th lần lượt đi về tới khu vực sân nhà Th thì Th vào sân nhà dắt xe mô tô của mình quay ra. L đi xe mô tô vào đầu sân nhà Th thì dừng lại dựng xe; T, V cũng đi vào tới khu vực đó và đứng lại. Th đi tới gần chỗ L, T, V đứng nói chuyện thì L mở cốp xe mô tô của L ra lấy túi tiền định đưa cho Th cầm cất đi Th nói không cầm và bảo sẽ đi cùng cả nhóm nên L lại bỏ túi tiền vào cốp xe. Sau đó L chở V và T còn Th chở T về ngõ nhà T ở gần đó rồi Th đi xe một mình theo L đến khu vực dốc Canh Ben thuộc thôn 3, xã BD, huyện BL thì Th, T, V, L, M và Th gặp nhau rồi cùng dừng xe đứng nói chuyện. L bảo V trả tiền thì V biết số tiền đánh bạc là của L đưa cho Th để Th đưa cho V đánh bạc nên V đưa trả cho L toàn bộ số tiền mà V đang cầm. L đếm tiền thấy có 97.000.000 đồng nên nói “*Thiếu ba triệu*” thì Th bảo M “*Anh lấy đếm hộ em đưa anh L ba triệu*”. L nói “*Tiền trong túi bóng trong cốp xe*” rồi mở cốp xe mô tô để M lấy túi tiền từ trong cốp xe của L ra và lấy 3.000.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 05 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Khi đó M không nhìn thấy loại tiền mệnh giá 500.000 đồng nữa nên nói “*Chỗ này sao ít thế, không thấy tiền năm trăm đâu, chỗ này chỉ khoảng hơn ba chục triệu*” thì Th cầm túi tiền từ tay M, nhìn vào và nói “*Sao không thấy tiền năm trăm, chỗ này ít thế*”, thấy vậy L nói “*Vô lý, sao ít thế*” rồi L bảo tất cả đi về. Th đưa M cầm túi tiền và bảo “*Anh cầm hộ em*” rồi L chở V về, Th chở M tới đầu ngõ rồi M cầm túi tiền về nhà bố vợ. Th chở Tùng về ngõ nhà Tùng rồi quay lại nhà bố vợ M và cùng M đếm số tiền M cầm về được là 33.150.000 đồng, M cất túi tiền trong ngăn tủ rồi Th chở M tới nhà L kể về số tiền đếm được. Sau đó M và Th quay về thì M vào nhà lấy số tiền 33.150.000 đồng đưa Th cầm đi về.

Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2020, bị cáo H đến Công an xã H C trình báo sự việc đánh bạc tại nhà bị cáo Trần V. H và bị nhóm của Th dùng vũ lực chiếm đoạt số tiền 89.000.000 đồng, đập phá làm hư hỏng 02 chiếc điện thoại di động. Cùng ngày 19/4/2020, Công an xã H C đã báo cáo vụ việc và bàn giao tài liệu, đồ vật cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục để xác minh theo thẩm quyền. Sau khi tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác minh, triệu tập ghi lời khai các đối tượng có liên quan.

Ngày 21/4/2020, bị cáo T đến Công an huyện Bình Lục đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân. Trên cơ sở lời khai của các đối tượng, cùng ngày 21/4/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục ra các Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, các Quyết định tạm giữ, các Lệnh bắt người bị giữ

trong trường hợp khẩn cấp đối với các bị cáo Th, Trần V. H, H. Trong các ngày 23, 24, 29/4/2020 và 06/5/2020 lần lượt các bị cáo T, V, L, Th, M, H và Trịnh H. H đến Công an huyện Bình Lục đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên.

* Quá trình điều tra xác định các bị cáo H, Trịnh H. H, V, T đánh bạc với quy mô, cách thức như sau:

Các đối tượng sử dụng 36 cây bài trong bộ bài tứ lơ khơ gồm các loại cây bài có thứ tự từ: A (át), 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 mỗi loại cây bài trên đều có 04 chất theo thứ tự từ lớn đến nhỏ: “Rô”, “Cỏ”, “Tép”, “Bích”; mặt sau mỗi cây bài có in hình tờ tiền Đôla Mỹ màu xanh. Tại mỗi ván chơi các đối tượng quy ước số tiền đặt cửa mỗi ván là 500.000 đồng. Bắt đầu ván bạc, một người làm chương sẽ chia đều cho các người chơi mỗi người 03 cây bài rồi những người chơi lật bài độ điểm với người làm chương. Bài của ai có điểm lớn hơn bài của người làm chương sẽ được hưởng số tiền tương ứng với số tiền mà người chơi đặt, người chơi nào điểm thấp hơn người làm chương sẽ bị mất số tiền đã đặt cửa. Các đối tượng quy ước ván bài lớn từ lớn đến nhỏ tính cả về chất theo thứ tự: Lớn nhất bài “sáp” có 03 cây bài cùng loại; tiếp đến là bài “đồng hoa” có 03 cây bài cùng chất thứ tự liền kề nhau; sau cùng là bài “tính điểm”, người chơi cộng 03 quân bài với nhau, bài điểm cao nhất là bài có tổng tròn chục được tính 10 điểm, trong đó A (át) được tính 1 điểm, ván bạc nào người có người chơi được 10 điểm lớn nhất thì được làm chương ván bài tiếp theo. Ngoài ra các đối tượng quy ước trong ván bạc người làm chương có bài 10 điểm hoặc “Đồng hoa” hoặc “Sáp” lớn hơn bài của người chơi nào thì được 02 lần hoặc 03 lần hoặc 04 lần số tiền người chơi đó đặt cửa và ngược lại người làm chương phải trả số tiền tương ứng cho những người chơi có bài 10 điểm hoặc “Đồng hoa” hoặc “Sáp” lớn hơn bài của người làm chương. Tuy nhiên quá trình đánh bạc chưa có đối tượng nào có bài “Sáp” hay “Đồng hoa”.

Khi tham gia đánh bạc thì V và T sử dụng 100.000.000 đồng, H và Trịnh H. H sử dụng 89.000.000 đồng, khi kết thúc việc đánh bạc thì V và T đang thua 2.500.000 đồng.

Sau khi bị Thượng, L, M, Th, H chửi và đánh thì H, Trịnh H. H lấy toàn bộ tiền trong túi quần để lên mặt bàn uống nước gồm: 89.000.000 đồng H mang đi để đánh bạc; 2.500.000 đồng Trịnh H. H thắng bạc và 2.740.000 đồng của Trịnh H. H mang theo không dùng vào việc đánh bạc; tổng số tiền bị cướp là 94.240.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã khám xét chỗ ở, nơi làm việc của các bị cáo và đã thu, tạm giữ các đồ vật, tài sản, cụ thể như sau:

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần V. H thu, tạm giữ: 02 chiếc chiếu loại chiếu xốp, 588.000 đồng, 1.004 cây bài tứ lơ khơ và 11 vỏ hộp giấy đựng

cây bài tú lơ khơ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA - X1, 04 chai nước bằng nhựa nhãn hiệu LAVIE (02 chai đã qua sử dụng).

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần C. Th thu, tạm giữ: 43.225.000 đồng để trong chiếc ví màu hồng trong ngăn tủ bàn trang điểm phòng ngủ; 33.150.000 đồng để trong 01 túi ni lông màu đỏ, trên túi có in dòng chữ “*Saturn*” màu trắng do Th tự nguyện giao nộp và khai nhận là tiền mà Th và các đồng phạm đã chiếm đoạt của H, Trịnh H. H; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105 màu đỏ của Trần C. Th do chị Trần Th. L (vợ của Thượng) giao nộp.

- Tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1034 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1030 bị nứt vỡ do Trần Quang H giao nộp.

- Tạm giữ 01 điện thoại IPHONE 6S màu trắng Trần V. V giao nộp.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE X màu trắng do Trịnh H. H giao nộp.

- Quá trình khám xét chỗ ở, nơi làm việc của Trần V. L, Nguyễn Văn M, Đỗ V. Th, Trần Tr. H, Trần Quang H, Đoàn V. T không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Để phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục ra các lệnh thu giữ điện tín (thông tin số thuê bao, các cuộc gọi, tin nhắn) đối với các số thuê bao điện thoại của các đối tượng đã dùng liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội; yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục định giá thiệt hại về tài sản đối với 02 chiếc điện thoại của H do bị L làm hư hỏng; quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam giám định mức độ tổn hại sức khỏe của H do bị đánh ngày 19/4/2020.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 08/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: Trị giá thiệt hại của 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA 1034 màu đen, đã cũ, số IMEI: 356950091287678, màn hình đã bị vỡ nhiều vết là: 50.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1030 màu cam, đã cũ, số IMEI: 357329087445856, tại vị trí loa phía trên của điện thoại bị nứt có KT(1 x 1)cm, điện thoại không sử dụng được là: 980.000 đồng. Tổng cộng: 1.030.000 đồng.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 49/20/TgT ngày 19/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Bầm tím ngực, sưng nề gò má trái và niêm mạc môi trên, không còn dấu vết thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể. Cơ chế hình thành vết thương và vật gây thương tích: Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định nhận định: Sưng nề, bầm tím do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 12/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã quyết định:

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 168; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần C. Th, Trần V. L.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Đỗ V. Th, Trần Tr. H.

Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Đỗ V. Th.

Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đoàn Văn T, Trần V. H.

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Quang H, Trịnh H. H, Trần Văn V, Trần H. T.

Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng các Điều 288, 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. - Tuyên bố các bị cáo Trần C. Th, Trần V. L phạm các tội “*Cướp tài sản*” và “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Đỗ V. Th, Trần Tr. H phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Tuyên bố bị cáo Đoàn V. T phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Tuyên bố bị cáo Trần V. H phạm tội “*Gá bạc*”.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Quang H, Trịnh H. H, Trần Văn V, Trần H. T phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Xử phạt bị cáo Trần V. L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (24/4/2020).

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với 10 bị cáo khác; quyết định xử lý vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2021, bị cáo Trần V. L có đơn kháng xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử; Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm 01/2021/HSST ngày 12/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đối với phần quyết định hình phạt của bị cáo Trần V. L theo hướng: Giảm từ 03 tháng đến 06 tháng tù đối với tội “Cướp tài sản”; giảm từ 03 tháng đến 06 tháng tù đối với tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tại phiên tòa bị cáo Trần V. L nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và xin Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần V. L trong thời hạn luật định; hình thức và nội dung đơn kháng cáo đảm bảo đúng quy định tại Điều 332 của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục: Bị cáo đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa, được giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng thời gian luật định.

[3] Về hành vi và tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần V. L khai nhận hành vi phạm tội của mình được nêu trong Bản án sơ thẩm là đúng. Lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Sau khi bị cáo Trần Công Th nhờ vay hộ tiền và tìm người đánh bạc hộ, Trần V. L đã tìm bị cáo Trần V. V đánh bạc giúp và vay tiền để đưa cho các bị cáo Trần Văn V, Trần H. T đánh bạc. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc”; Hành vi chửi, đe dọa; dùng tay tát, đánh làm các bị cáo Trần Quang H, Trịnh H. H sợ không dám chống cự để chiếm đoạt 94.240.000 đồng (*gồm 89.000.000 đồng bị cáo H mang theo dùng vào việc đánh bạc, 2.740.000 đồng của bị cáo Trịnh H. H thắng bạc*) của Trần V. L cùng các bị cáo Trần C. Th, Nguyễn Văn M, Đỗ V. Th, Trần Tr. H đã phạm tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã

xét xử và tuyên bố Trần V. L phạm các tội “*Cướp tài sản*” và “*Tổ chức đánh bạc*” là đúng người, đúng tội, không oan.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần V. L Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu an ninh trật tự, an toàn xã hội địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần V. L 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” là có căn cứ đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt số tiền 5.200.000đ; Biên lai thu tiền truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 11.624.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, theo quyết định của bản án sơ thẩm và **kèm theo các tài liệu như:** Quyết định của Sư đoàn 311 về việc ông Trần V. P là bố đẻ của vợ bị cáo (Chị Trần Th. Đ) có tham gia quân đội xuất ngũ năm 1987 và là hội viên Hội cựu chiến binh; Bị cáo có bố đẻ là ông Trần X. Q tham gia quân đội là Cựu chiến binh xã Mỹ Tiến, huyện Mỹ Lộc; gia đình bị cáo được tặng Bằng vàng danh dự người có công với cách mạng của ông Trần Văn Q, ngoài ra gia đình bị cáo có đơn xin xác nhận, xin giảm nhẹ hình phạt vì gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính, hiện phải nuôi hai con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo là người có nhân thân tốt, trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, nhất thời phạm tội. **Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự bị cáo được hưởng.** Nên xét cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cả về hai tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Số tiền gia đình bị cáo Trần V. L đã nộp thay để thi hành khoản tiền phạt, tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền truy thu theo bản án sơ thẩm, được ghi nhận và đối trừ khi thi hành án.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo Trần V. L được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo,

kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần V. L.: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HSST ngày 12/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam về phần hình phạt đối với bị cáo Trần V. L.

Áp dụng điểm đ khoản 2, khoản 6 Điều 168; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; các khoản 2, 3 Điều 35; Điều 55; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với Trần V. L.

2. Xử phạt bị cáo Trần V. L 07 (bảy) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, 01 (Một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo L chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (24/4/2020).

3. Ghi nhận bị cáo Trần V. L đã nộp số tiền 5.200.000đ (Năm triệu hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt, theo biên lai số AA/2015/0001008 ngày 15/01/2021; và số tiền 11.624.000đ (Mười một triệu sáu trăm hai mươi bốn đồng) tiền truy thu sung quỹ Nhà nước theo biên lai số AA/2014/0000439 ngày 15/03/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam, được đối trừ khi thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Trần V. L không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Bình Lục;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục;
- Phòng NVHS Công an tỉnh Hà Nam;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đặng Văn Thuy

- Bị cáo;
- Lưu HS, Tòa hình sự, Bộ phận HCTP.